TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 219/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2017
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 663/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2017 về việc "*xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Trung T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ô6, khu N, thị trấn M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 17/7/2017 và tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết M trình bày tóm tắt như sau:

Bà và ông Huỳnh Trung T là vợ chồng, sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M vào năm 2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà và ông T thường xuyên cãi vã nhau là do ông T ăn chơi, không quan tâm vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình nên bà và ông T đã ly thân nhau từ tháng 6/2016 cho đến nay. Nay thấy tình cảm không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà xin ly hôn với ông Huỳnh Trung T.

Con chung: Huỳnh Ngọc Lan Tr, sinh ngày 07/3/2015. Khi ly hôn, bà xin được quyền nuôi con, không yêu cầu ông Tín cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ, bị đơn ông Huỳnh Trung T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà M, ông T cũng không đến Toa án để tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải. Đối với bà M có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Trung T đã đượcTòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sựu năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết M và ông Huỳnh Trung T chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa bà M và ông T được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống bà M và ông T không có hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn nên sống ly thân từ tháng 06 năm 2016 cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà M xin ly hôn ông Huỳnh Trung T.

[3] Xét thấy bà M và ông T chung sống với nhau và phát sinh mâu thuẫn nhưng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. bà M và ông T không tự khắc phục được mâu thuẫn nên để mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến sống ly thân từ tháng 06 năm 2016 cho đến nay. Từ khi sống ly thân tới nay ông T cũng không tìm ra được biện pháp gì để vợ chồng được đoàn tụ, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Hơn nữa tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử hôm nay ông T cũng không đến, không có thiện chí để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa bà M và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc nên bà M xin ly hôn với ông T là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M đối với ông Huỳnh Trung T.

[4] Về con chung: Huỳnh Ngọc Lan Tr, sinh ngày 07/3/2015. Xét thấy, cháu Tr hiện nay bà M đang nuôi dưỡng ổn định nên cần giao con cho bà M nuôi. Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị, xem xét đến

[5] Tài sản chung và nợ chung: Bà M khai không có nên không đề cập đến. Đối với ông T không có ý kiến phản hồi yêu cầu về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con cũng như tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Bà Trần Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 và Điều 86 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Tuyết M về việc "*ly hôn*" đối với ông Huỳnh Trung T.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết M được ly hôn với ông Huỳnh Trung T

- Về con chung: Bà Trần Thị Tuyết M được quyền tiếp tục nuôi con tên Huỳnh Ngọc Lan Tr, sinh ngày 07/3/2015, ông Huỳnh Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà M không yêu cầu. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, bà Mai được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000909 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-TAND tỉnh Long An;
- UBND thị trấn M;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Tài